

Số: /BC-UBGSTCQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - TÀI CHÍNH QUÝ 1 VÀ DỰ BÁO CẢ NĂM 2018**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 3/2018)*

### **I. KINH TẾ THẾ GIỚI**

#### **1. Tình hình kinh tế thế giới**

- Kinh tế Mỹ tiếp tục có những diễn biến khả quan<sup>1</sup>, tạo tiền đề để FED tăng lãi suất lần đầu trong năm 2018, mở đầu giai đoạn thắt chặt tiền tệ với mức độ tăng dần. FED dự kiến sẽ tăng thêm 2 lần nữa trong năm 2018 nhằm hướng tới mức lãi suất trung bình 2,1% trong năm nay.

- Kinh tế Châu Âu đang trong giai đoạn tăng trưởng mạnh nhất trong 10 năm, song NHTW Châu Âu (ECB) vẫn tiếp tục thận trọng trong chính sách điều hành, hướng tới dần thắt chặt chính sách tiền tệ. ECB sẽ xem xét việc điều chỉnh chính sách lãi suất trong nửa đầu năm 2019 nhưng tránh những thay đổi đột ngột và kiểm soát chặt chẽ sự tăng giá của đồng EUR.

- Kinh tế Nhật Bản duy trì đà tăng trưởng tích cực, tuy nhiên việc lạm phát chưa đảm bảo mục tiêu đề ra khiến NHTW Nhật Bản (BOJ) phải tiếp tục chương trình nới lỏng chính sách tiền.

- Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng ổn định, xuất khẩu và lạm phát tăng cao làm giảm mối lo ngại về việc nền kinh tế này đang dần mất đi đà tăng trưởng. NHTW Trung Quốc cũng tăng nhẹ lãi suất thị trường mở nhằm giảm thiểu nguy cơ rút vốn cũng như áp lực giảm giá đồng NDT trước việc tăng lãi suất của FED.

#### **2. Thị trường tài chính toàn cầu**

- Thị trường cổ phiếu toàn cầu giảm điểm mạnh do những lo ngại về chiến tranh thương mại có thể xảy ra khi Mỹ áp dụng mức thuế mới đối với hàng hóa từ Trung Quốc. So với đầu năm, các thị trường chính đều có mức giảm lên tới 8-10%.

- Hầu hết các đồng tiền chủ chốt tiếp tục tăng giá so với USD. Chỉ số USD Index, tính đến cuối tháng 3, đã giảm 3,04% giá trị so với cuối năm 2017. Trong khi đó, đồng Yên Nhật và Bảng Anh có mức lên giá mạnh so với USD (tăng lần lượt 5,47% và 4,03% trong 3 tháng đầu năm 2018).

<sup>1</sup> Tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức thấp nhất trong vòng 17 năm (4,1%) và dự kiến sẽ hạ xuống 3,6% vào năm 2020. Tỷ lệ lạm phát tháng 2/2018 so với cùng kỳ năm trước ở mức 2,2% và dự kiến sẽ đạt mục tiêu 2% trong năm 2018.

### 3. Giá hàng hóa thế giới

- Giá dầu trong quý 1/2018 tiếp diễn xu hướng tăng của năm 2017, gây tác động nhất định đến CPI của Việt Nam. Do nỗ lực cắt giảm nguồn cung, nhu cầu tiêu thụ năng lượng cao và tăng trưởng kinh tế thế giới cải thiện, giá dầu trong quý 1 đã tăng 38,7% so với cùng kỳ và tăng 6,4% so với đầu năm để đạt mức bình quân 67,4 USD/thùng, cao hơn nhiều so với dự báo 62 USD/thùng của thị trường.

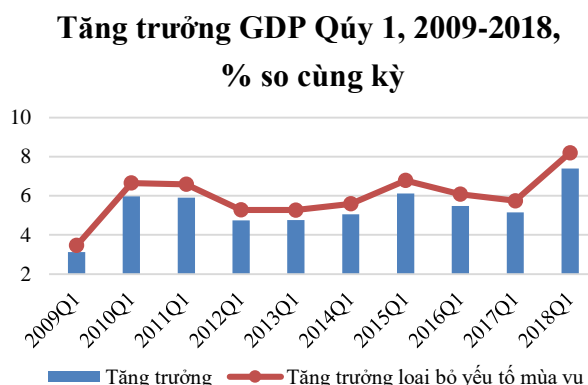
- Giá hàng hóa thế giới những tháng đầu năm 2018 có xu hướng tăng nhẹ so với cuối năm 2017 song chưa gây áp lực lên CPI trong nước. Tính đến hết tháng 2/2018, so với cùng kỳ năm trước, giá năng lượng tăng 13,74%; giá kim loại không tăng; trong khi giá các mặt hàng khác có mức tăng nhẹ như: nông sản (tăng 1,71%), lương thực (tăng 2,3%), nguyên liệu thô (tăng 0,48%).

## II. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM QUÝ 1 VÀ DỰ BÁO CẢ NĂM 2018

### 1. Về tăng trưởng kinh tế

#### 1.1 Tình hình tăng trưởng kinh tế quý I/2018

- **GDP quý 1/2018 tăng 7,38% so với cùng kỳ năm trước** nhờ động lực chính từ khu vực công nghiệp và xây dựng với ngành công nghiệp chế biến chế tạo là nòng cốt.



Nguồn: TCTK và tính toán của UBGSTCQG

- **Tổng cung của nền kinh tế trong quý 1/2018 tiếp tục duy trì được đà tăng cao của quý 4/2017 trên cả 3 khu vực.** Cụ thể:

- Khu vực công nghiệp và xây dựng đạt mức tăng trưởng cao gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước (Q1/2018: 9,7%; Q1/2017: 4,17%) nhờ: (i) ngành công nghiệp chế biến chế tạo có mức tăng trưởng cao ngay từ quý 1 (tăng 13,6% so với cùng kỳ; Q1/2017 tăng 8,3%) chủ yếu nhờ vào những đóng góp quan trọng của Samsung và Tập đoàn Formosa đã đưa vào vận hành nhà máy sản xuất quy mô lớn; (ii) ngành khai khoáng bước đầu phục hồi (Q1/2018: tăng 0,4% so với cùng kỳ; Q1/2017 giảm 10%).

- Tăng trưởng khu vực dịch vụ được hỗ trợ bởi lượng khách quốc tế tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ năm trước (tăng 31%). Đây là nhân tố chính khiến doanh thu lưu trú ăn uống tiếp tục tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước (Q1/2018: 7,6%; Q1/2017: 6,03%). Cùng với đó, hoạt động vận tải và kho bãi cũng ghi nhận mức tăng trưởng khá (Q1/2018: 7,6%; Q1/2017: 6,03%).

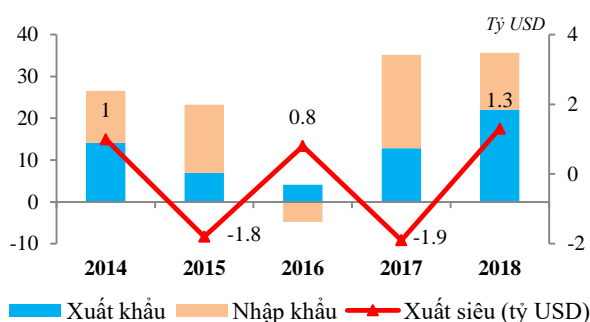
- Tăng trưởng của khu vực nông, lâm thủy sản tăng mạnh (Q1/2018: 4,05%; Q1/2017: 2,03%) nhờ mức tăng trưởng cao hơn cùng kỳ của cả 3 ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, và thủy sản.

• **Tổng cầu của nền kinh tế tiếp tục được cải thiện và đóng góp tích cực vào mức tăng trưởng cao của Q1/2018.** Cụ thể:

- Cầu tiêu dùng duy trì mức tăng trưởng khá, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng quý 1 tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước (loại trừ yếu tố giá tăng 8,6%; cùng kỳ năm 2017 tăng 6,4%).

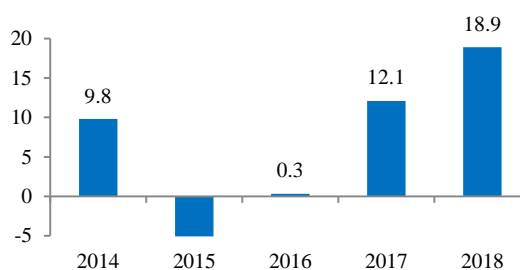
- Cán cân thương mại trong quý 1 năm 2018 thặng dư 1,3 tỷ USD, đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm qua, nhờ xuất khẩu tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng cao 22% (gần gấp đôi mức tăng 12,8% của năm 2017). Khu vực FDI tiếp tục là đầu tàu của hoạt động XNK với giá trị đạt 66,2% tổng kim ngạch. Tuy nhiên, Quý 1/2018 cũng ghi nhận sự tăng trưởng tốt từ khu vực kinh tế trong nước khi hoạt động xuất khẩu tăng trưởng 18,9% trong quý 1/2018 (mức tăng cao nhất trong vòng 7 năm qua).

**Tăng trưởng XNK so với cùng kỳ Quý 1 giai đoạn 2014-2018, %**



Nguồn: TCTK

**Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu khu vực kinh tế trong nước quý 1 giai đoạn 2014-2018, %**



Nguồn: TCTK

- Cầu đầu tư đạt tốc độ tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước (Q1/2018 tăng 10,4%; Q1/2017 tăng 9,5%). Trong đó:

+ Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước ghi nhận kết quả tăng gần gấp 3 lần mức tăng của cùng kỳ năm 2017 (9,2% so với 3,6%).

+ Giải ngân vốn FDI tăng 7,2% so với cùng kỳ (Q1/2017: 3,4%) cho thấy các giải pháp của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đã bước đầu phát huy hiệu quả.

## 1.2 Dự báo tăng trưởng cả năm 2018

Trong điều kiện tăng trưởng các quý tiếp theo tiếp tục có những diễn biến thuận lợi như quý 1, UBGSTCQG dự báo tăng trưởng GDP năm 2018 có thể đạt 6,9% - 7,1%. Theo đó:

Tăng trưởng kinh tế quý 1/2018 đang gặp nhiều thuận lợi dựa vào sự cải thiện về tổng cung của nền kinh tế. Phân rã tăng trưởng cũng cho thấy điều này

khi thành phần xu thế của tăng trưởng (thể hiện năng lực cung của nền kinh tế) đang trong xu hướng tăng nhờ những tác động tích cực có độ trễ của năm 2017.

Trong các quý còn lại của năm 2018, nếu tổng cầu tiếp tục có những diễn biến tích cực: cầu tiêu dùng duy trì được đà tăng như quý 1; đầu tư tư nhân tiếp tục tăng cao trong bối cảnh niềm tin vào tăng trưởng kinh tế khả quan; nếu tích cực đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu quý 2/2018 để hỗ trợ tăng trưởng, tăng trưởng của nền kinh tế có thể vượt kế hoạch 6,5 - 6,7% đề ra cho năm 2018.

## **2. Lạm phát**

### **2.1. Lạm phát Quý 1/2018**

**Lạm phát Q1/2018 về cơ bản được kiểm soát chặt chẽ.** CPI tháng 3/2018 giảm 0,27% so với tháng trước, tăng 2,66% so với cùng kỳ, và tăng 0,97% so với đầu năm; CPI bình quân ba tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ năm trước tăng 2,82%; Lạm phát cơ bản duy trì ổn định, tăng 1,38% so với cùng kỳ, thấp hơn mục tiêu đề ra trong năm là 1,6% - 1,8%.

CPI tháng 3 giảm so với tháng trước đúng theo quy luật tiêu dùng sau Tết của những năm gần đây. Phân tích cho thấy, tương tự xu hướng của quý 1/2017, CPI quý 1/2018 tăng chủ yếu do: tăng giá dịch vụ y tế (tăng 29,13% so với cùng kỳ đóng góp CPI tổng thể tăng 1,13 điểm %); nhóm giao thông (tăng 2,97% so với cùng kỳ đóng góp CPI tổng thể tăng 0,28 điểm %); giá nhà ở, vật liệu xây dựng (tăng 2,96% so với cùng kỳ, đóng góp CPI tổng thể tăng khoảng 0,47 điểm %).

### **2.2 Dự báo lạm phát cả năm 2018**

**UBGSTCQG dự báo, nếu không có yếu tố đột biến, lạm phát năm 2018 sẽ tăng ở mức 3,5% - 3,8% so với cùng kỳ.** Theo đó:

- Giá điện tăng 6,08% từ cuối năm 2017 góp phần làm CPI năm 2018 tăng khoảng 0,1 điểm %.

- Giá thực phẩm đã tăng 1,2% so với đầu năm, đóng góp làm CPI tăng 0,27 điểm%. Nếu giá thực phẩm tăng tương đương với mức tăng của năm 2015 (1,5%) và 2016 (3,5%) sẽ làm lạm phát tăng 0,4 - 0,7 điểm %.

- Yếu tố giá hàng hóa phi năng lượng sẽ không gây nhiều áp lực lên lạm phát do tốc độ tăng giá hàng hóa thế giới năm 2018 được dự báo sẽ thấp hơn năm 2017. Tuy nhiên, nếu giá dầu thô tăng khoảng 15% - 17% (ở mức 60-62 USD/thùng) sẽ góp phần làm cho giá giao thông tăng khoảng 5% - 7% so với năm trước, đóng góp làm CPI tổng thể tăng khoảng 0,5 - 0,7 điểm %.

Như vậy, dư địa lạm phát còn lại để điều chỉnh giá dịch vụ công trong năm 2018 là 1 - 1,2 điểm %. Nếu năm 2018, giá điện không tăng, giá dịch vụ y tế và giá giáo dục chỉ tăng 40% - 60% so với mức tăng của hai nhóm ngành này trong năm 2017 thì lạm phát sẽ ở mức 3,5% - 3,8% (so cùng kỳ).

### 3. Cân đối ngân sách nhà nước

*NSNN thặng dư, nợ công/GDP nằm trong giới hạn Quốc hội cho phép.*

- Quý I/2018, thu NSNN đạt 308,5 nghìn tỷ đồng (bằng 23,4% dự toán), chi NSNN đạt 290 nghìn tỷ đồng (bằng 19% dự toán), do đó *ngân sách thặng dư 18,5 nghìn tỷ đồng*. Dự kiến, *cân đối NSNN năm 2018 sẽ đảm bảo mục tiêu* (bội chi NSNN ở mức 3,7% GDP) do hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng khá, giá dầu duy trì ở mức cao. Tuy nhiên bên cạnh đó, *cần lưu ý tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản* (quý I/2018 mới đạt 9% dự toán, cùng kỳ năm 2017 đạt 12,4% dự toán).

- Dự kiến đến cuối năm 2018, nợ công/GDP ước khoảng 61,4%, trong đó nợ Chính phủ khoảng 51,9% GDP, nằm trong giới hạn Quốc hội cho phép.

## III. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### 1. Hệ thống tổ chức tín dụng

#### 1.1 *Vốn huy động tăng trưởng tích cực hơn cùng kỳ năm 2017*

Vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân tăng 3% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 2,6%). Trong đó, huy động VND tăng 3,7%, huy động ngoại tệ giảm 3,1%. Tỷ trọng vốn huy động ngoại tệ trong tổng nguồn vốn huy động là 9,2% (cuối 2017 là 9,7%).

#### 1.2 *Tín dụng tăng chậm hơn cùng kỳ năm 2017*

Quý 1/2018, tín dụng ước tăng khoảng 3,5% với cuối năm 2017 (cùng kỳ 2017 tăng 4,3%). Tín dụng VND ước tăng 3,3%, chiếm 91,9% tổng tín dụng trong khi tín dụng ngoại tệ tăng 5,4%, chiếm 8,1% tổng tín dụng (cuối năm 2017 là 7,9%).

*Tín dụng trung, dài hạn có dấu hiệu tăng trở lại trong các tháng đầu năm 2018.* Quý 1/2018, tín dụng trung và dài hạn tăng 4,3% trong khi tín dụng ngắn hạn tăng 2,6%. Tỷ trọng tín dụng trung, dài hạn khoảng 53,2% (cuối năm 2017 là 52,8%).

#### 1.3 *Lãi suất huy động và cho vay ổn định, thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào.*

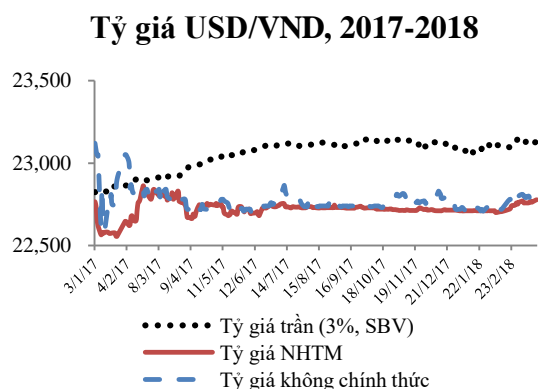
- *Lãi suất huy động vốn từ dân cư và doanh nghiệp tương đối ổn định.* Lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng phổ biến ở mức 6,5% - 7,5%; lãi suất bình quân huy động kỳ hạn 12 tháng là 6,81%, tăng 0,02% so với cuối năm 2017. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

- *Lãi suất liên ngân hàng giảm xuống mức thấp.* Cuối quý I/2018, lãi suất qua đêm bình quân ở mức 0,83% (giảm 0,47 điểm % so với cuối năm 2017), lãi suất 1 tuần ở mức 0,98%, lãi suất 1 tháng ở mức 1,73% (giảm 0,9% và 1,2% so với cuối năm 2017).

- **Thanh khoản của hệ thống ngân hàng ổn định một phần do NHNN tăng mua ngoại tệ và giải ngân vốn TPCP chậm.** Đến cuối quý I/2018, tỷ lệ tín dụng so với vốn huy động (LDR) ở mức 88,2% (cuối năm 2017 là 87,8%)

## 2. Thị trường ngoại hối ổn định

- **Tỷ giá USD/VND ổn định và tiếp tục được hỗ trợ bởi nguồn cung ngoại tệ dồi dào.** Tính đến ngày 29/03/2018, tỷ giá trung tâm ở mức 22.463 VND/USD, tăng 0,21% so với cuối năm 2017. Trong khi đó, tỷ giá NHTM tăng khoảng 0,25%, tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 0,4% so với đầu năm 2018.



Nguồn: HSC

- **Cán cân thanh toán thặng dư ở mức cao, nguồn cung ngoại tệ dồi dào.** Cán cân thanh toán quốc tế năm 2017 thặng dư cao nhất trong 5 năm gần đây, chủ yếu nhờ cán cân vốn tăng đột biến (tăng 85%) do vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài tăng mạnh. Quý 1/2018, dự báo cán cân thanh toán quốc tế tiếp tục thặng dư ở mức cao nhờ cán cân thương mại tiếp tục xuất siêu. Tuy nhiên cả năm 2018, cán cân thương mại có thể bị tác động bất lợi do lo ngại về xung đột thương mại Mỹ Trung và chủ nghĩa bảo hộ ngày càng gia tăng mạnh mẽ.

## 3. Thị trường chứng khoán

- **Thị trường cổ phiếu tăng nhanh, tiềm ẩn rủi ro đảo chiều.** Trong quý 1, chỉ số VN-Index tăng 18%, tiệm cận vùng đỉnh của năm 2007. Trong bối cảnh Mỹ đẩy mạnh tăng lãi suất sẽ tác động xấu đến thị trường chứng khoán Mỹ, qua đó ảnh hưởng đến thị trường tài chính toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Do đó, cần giám sát các dòng vốn vào thị trường chứng khoán.

- **Cần giám sát dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán.** Theo đánh giá của UBGSTCQG, đến thời điểm này khả năng đảo chiều dòng vốn nước ngoài trong năm 2018 là thấp. Tuy nhiên, các dòng vốn trên thị trường chứng khoán thế giới có thể bị ảnh hưởng nếu thị trường chứng khoán Mỹ giảm. Do đó, cần theo dõi sát diễn biến thị trường chứng khoán Mỹ và các dòng vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán thế giới.

- **Huy động vốn Trái phiếu Chính phủ thuận lợi nhưng giải ngân chậm.** Kho bạc Nhà nước (KBNN) phát hành 38.758 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ (TPCP) đạt 86% kế hoạch phát hành quý 1/2018. Tuy nhiên, việc chậm giải ngân vốn TPCP làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**